

Bản án số: 179/2023/HSST
Ngày: 22/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
- **Các hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông Trần Xuân Thành
 2. Ông Võ Duy Bảo

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023; tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh N. Xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2023/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn T; Sinh ngày: 28 tháng 3 năm 2002 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn P, sinh năm 1983 và bà: Lô Thị O, sinh năm: 1984; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Ding B, sinh năm 1990; Nơi thường trú: H, C, Trung Quốc; Nơi tạm trú: Khu đô thị V, quận L, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Bàn X, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch:* Ông Văn Bá H; sinh năm: 1990; Địa chỉ: khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Hiện công tác tại Phòng Q Công an tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2023, anh Ding B đến huyện T, tỉnh Nghệ An đi du lịch (có giấy miễn thị thực). Vào khoảng 11 giờ ngày 24/8/2023, anh Ding B đến quán của chị Trần Thị H1, sinh năm 1967 tại bàn Cửa Rào 2, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An để ăn uống. Lúc này, Lương Văn T cũng đang ăn uống tại quán này. Quan sát thấy anh Ding B mang theo một ba lô màu đen nên T nghĩ trong ba lô có nhiều tài sản có giá trị nên T tiếp cận để tìm cách chiếm đoạt tài sản của anh Ding B. T lại nói chuyện với anh Ding B bằng tiếng Trung Quốc thì biết anh Ding B có ý định lên cửa khẩu N, thuộc xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An để sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. T khuyên anh Ding B đi bằng xe mô tô, T sẽ chờ và lấy tiền công 400.000 đồng. Anh Ding B đồng ý. Trước khi đi, anh Ding B đưa chiếc ba lô của mình và nói T để trên giá để ngồi cho vững. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Jupiter, biển kiểm soát: 37D1-038.05 (xe mô tô T mượn của anh Nguyễn Văn Đ trước đó) chờ anh Ding B. Khi đi đến trước công nhà bà Lương Thị Trung K, sinh năm 1994, thuộc bàn X, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, T dừng xe lại rồi nói dối với anh Ding B đây là nhà của mình, T nói anh Ding B xuống xe để đổi xe khác đi cho nhanh hơn. Tin lời T nói là thật nên anh Ding B vừa bước xuống xe thì ngay lập tức T tăng ga điều khiển xe mô tô phóng đi cùng với chiếc ba lô của anh Ding B. Thấy vậy, anh D B liền gọi và

N (HKD); số tiền 1.000 yên N (JPY); số tiền 1.020 Patacas Macau (MOP) và 1.000 Bath (THB) có mã hiệu 4A7631452 đều là tiền thật.

- Không tiến hành giám định 02 (hai) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 1.000 baht (một nghìn baht); 01 (một) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 500 baht (năm trăm baht); 08 (tám) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 100 baht (một trăm baht); 02 (hai) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 50 baht (năm mươi baht); 06 (sáu) tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 baht (hai mươi baht) do không có tiền mẫu trong hệ thống cơ sở dữ liệu tiền mẫu lưu tại Phòng K1 - Công an tỉnh N.”

Tại Công văn số 983/NGA-THKS ngày 31/8/2023 của Ngân hàng N1, Chi nhánh tỉnh N cung cấp tỷ giá ngoại tệ vào ngày 24/8/2023 như sau:

“...1 đô la Mỹ = 23.954 VNĐ => 447 USD = 10.707.438 VNĐ

1 THB (Bath T) = 684,36 VNĐ => 4.520 THB = 3.093.307,2 VNĐ

1 CNY (Nhân dân tệ Trung Quốc) = 3.282,06 VNĐ => 1000 CNY = 3.282.060 VNĐ.

1 MYR (Ringit Malaysia) = 5.138,25 VNĐ => 100 MYR = 513.825 VNĐ

1 HKD (Đô la Hồ N) = 3.049,46 VNĐ => 40 HKD = 121.978,4 VNĐ

1 JPY (yên nhật) = 164,01 VNĐ => 1000 JPY = 164.010 VNĐ

1 MOP (Pataca Macao) = 2.960,6 VNĐ => 1.020 MOP = 2.744.412 VNĐ...”

Tại Công văn số 107/CV-KDĐT ngày 06 /10 /2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S cung cấp tỷ giá đầu ngày 24/8/2023 như sau:

“...Tỷ giá mua vào: 1PHP = 320 VNĐ => 2000 PHP = 640.000 VNĐ...”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

* Về vật chứng:

+ Thu giữ 01 (một) chiếc ba lô bằng vải màu đen, mặt trong có màu xanh nõn chuối, nhãn hiệu Osprey flare, bên trong có: 447 đô la Mỹ (USD) (bốn trăm bốn

mười bảy đô la Mỹ); 4.520 Baht (THB) (bốn nghìn năm trăm hai mươi baht Thái Lan); 1.000 nhân dân tệ (RMB) (một nghìn nhân dân tệ Trung Quốc); 100 Ringgit Malaysia (RM) (một trăm Ringgit Malaysia); 2.000 Piso Philippines (PHP) (hai nghìn Piso P1); 40 đô la Hồng Kông (HKD) (bốn mươi đô la H3); 1.000 yên Nhật (JPY) (một nghìn yên Nhật); 1.020 Patacas Macau (MOP) (một nghìn không trăm hai mươi Patacas M); số tiền 1.060.000đ (một triệu không trăm sáu mươi nghìn Việt Nam đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen; 01 (một) Giấy miễn thị thực số N0 CA 0804212; 01 (một) Hộ chiếu Trung Quốc số EJ6143102; 01 (một) thẻ Ngân hàng số b230 2000 3174 0777 của Ngân hàng H2 đều mang tên Ding B. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt cho anh Ding B theo đúng quy định của pháp luật.

+ 01 áo sơ mi màu nâu; 01 áo phông màu xám; 01 mũ thể thao dạng lưỡi trai màu xanh đen, trên vỏ có dán nhãn hiệu Canelly đều đã qua sử dụng. Đây là các đồ vật mà Lương Văn T sử dụng khi phạm tội. Các đồ vật này đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh N.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Ding B đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 201/CT-VKS-P2 ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 201/CT-VKS-P2 ngày 16/11/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xù phạt bị cáo Lương Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu nâu; 01 áo phông màu xám; 01 mũ thể thao dạng lưới trai màu xanh đen, trên vỏ có dán nhãn hiệu Canely đều đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại anh Ding B (BL 64 – 74), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ (BL 75 – 78); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số 329/KL-KTHS(Đ3-TL); Bản kết luận định giá tài sản; vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/9/2020, tại khu vực bản X, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của anh Ding B, quốc tịch: Trung Quốc rồi nhanh chóng giật lấy 01 (một) chiếc ba lô bên trong có 447 đô la Mỹ; 4.520 B1; 1.000 nhân dân tệ Trung Quốc; 100 Ringgit Malaysia (RM); 2.000 Piso Philippines (PHP); 40 đô la Hồng Kông (HKD); 1.000 yên Nhật (JPY); 1.020 Patacas Macau (MOP); 1.060.000đ Việt Nam đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus. Tổng tài sản có trị giá là: 23.417.030,6 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, không trăm ba mươi bảy sáu đồng). Ngoài ra còn có: 01 (một) giấy miễn thị thực, 01 hộ chiếu Trung Quốc; 01 (một) thẻ Ngân hàng đều mang tên Ding B. Do đó, hành vi nhanh chóng giật lấy tài sản và tẩu thoát để tránh sự phản kháng của bị hại mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; gây hoang mang, lo sợ cho các chủ sở hữu tài sản. Mặc dù đang ở trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo đã không chịu làm ăn chân chính mà lại dấn thân vào con đường phạm tội, làm ảnh hưởng đến hình ảnh của con người Việt Nam trong mắt bạn bè du lịch quốc tế. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp các tài sản đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ để giáo dục, cải tạo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét

thấy bị cáo hiện nay là lao động tự do, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định; hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn Đ là người cho Lương Văn T mượn xe nhưng không biết mục đích của T nên không phạm tội. Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của anh Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh Ding B đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi màu nâu; 01 áo phông màu xám; 01 mũ thể thao dạng lưỡi trai màu xanh đen, trên vỏ có dán nhãn hiệu Canely là những tài sản mà Lương Văn T sử dụng khi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lương Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24 tháng 8 năm 2023).

2. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu nâu; 01 (một) áo phông màu xám; 01 (một) mũ thể thao dạng lưỡi trai màu xanh đen, trên vỏ có dán nhãn hiệu Canely thu giữ của Lương Văn T.

(Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Yên Hòa, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga